

Thứ tư, ngày 20 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Giá điện tăng, một số cổ phiếu điện hưởng lợi

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 21/3/2019		•	
Tuần 18/3-22/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều thị trường có sự hồi phục nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.85 điểm); BVH (+0.49 điểm); SAB (+0.29 điểm); HPG (+0.25 điểm); POW (+0.21 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.83 điểm); VRE (-1.1 điểm); VIC (-0.77 điểm); GAS (-0.75 điểm); MSN (-0.71 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành bảo hiểm và ô tô & phụ tùng, thanh khoản giảm so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 3,926.98 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 11.23 điểm. Thị trường có 121 mã tăng và 186 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 4.29 điểm, đóng cửa tại 1002.3 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.44 điểm xuống 109.62 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 69.29 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VCB (64.04 tỷ), CTG (58.36 tỷ) và PLX (36.53 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 7.3 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm do lực bán lớn tập trung ở nhóm cổ phiếu bất động sản như VHM, VIC, và VRE. Trong phiên chiều, chỉ số có sự hồi phục nhẹ, bởi lực bán đã giảm ở nhóm cổ phiếu này cùng với đó là lực mua gia tăng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, HPG, STB. Khối ngoại mua ròng và thanh khoản giảm so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, thị trường Việt Nam tiếp tục có 1 phiên điều chỉnh cùng với thị trường trong khu vực, đã có thời điểm chỉ số rơi xuống dưới mức 1000 điểm. Kinh tế thế giới chưa có những biến động lớn, thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa cho thấy những dấu hiệu rõ ràng. Trong khi đó, với việc giá điện trong nước gia tăng khoảng 8%, điều này khiến cho một số cổ phiếu ngành điện có sự hưởng lợi không nhỏ. Nhà đầu tư nên hạn chế đầu tư vùng điểm nhạy cảm này, có rủi ro điều chỉnh cao.

Phân tích kỹ thuật:

PPC_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Ảnh hưởng của giá điện đến vĩ mô và ngành điện

(Vui lòng tải và xem trang 3)

iBroker:

Cập nhật MSH

(Vui lòng tải và xem trang 7)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **1002.30**

Giá trị: 3926.98 tỷ **-4.29 (-0.43%)**

Khối ngoại (ròng): 69.29 tỷ

HNX-INDEX **109.62**

Giá trị: 494.01 tỷ **-0.44 (-0.4%)**

Khối ngoại (ròng): -7.3 tỷ

UPCOM-INDEX **57.01**

Giá trị: 337.18 tỷ **-0.09 (-0.16%)**

Khối ngoại (ròng): -658.14 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.1	0.15%
Giá vàng	1,302	-0.32%
Tỷ giá USD/VND	23,207	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,506	0.76%
Tỷ giá JPY/VND	20,797	-0.16%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	64.0	VRE	80.8
CTG	58.4	BID	38.0
PLX	36.5	POW	26.7
HPG	30.3	DHG	21.9
STB	21.0	NBB	21.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Ảnh hưởng của giá điện	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
iBroker	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

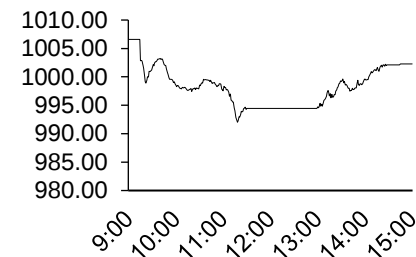
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CTD	0.5	141.9	140.57	131.90	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	4.1	120.2	117.08	113.10	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	3.1	119.8	118.55	117.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DHG	1.2	117.2	116.53	71.47	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	2.6	102.2	97.81	96.97	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.1	101.5	98.61	96.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	0.9	97.6	94.69	92.20	MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	4.3	92.2	90.58	87.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.6	90.0	89.69	85.47	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	1.7	88.5	87.05	82.00	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

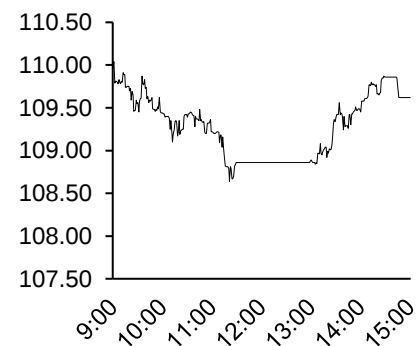
Phân tích kỹ thuật

PPC_Xu hướng tăng

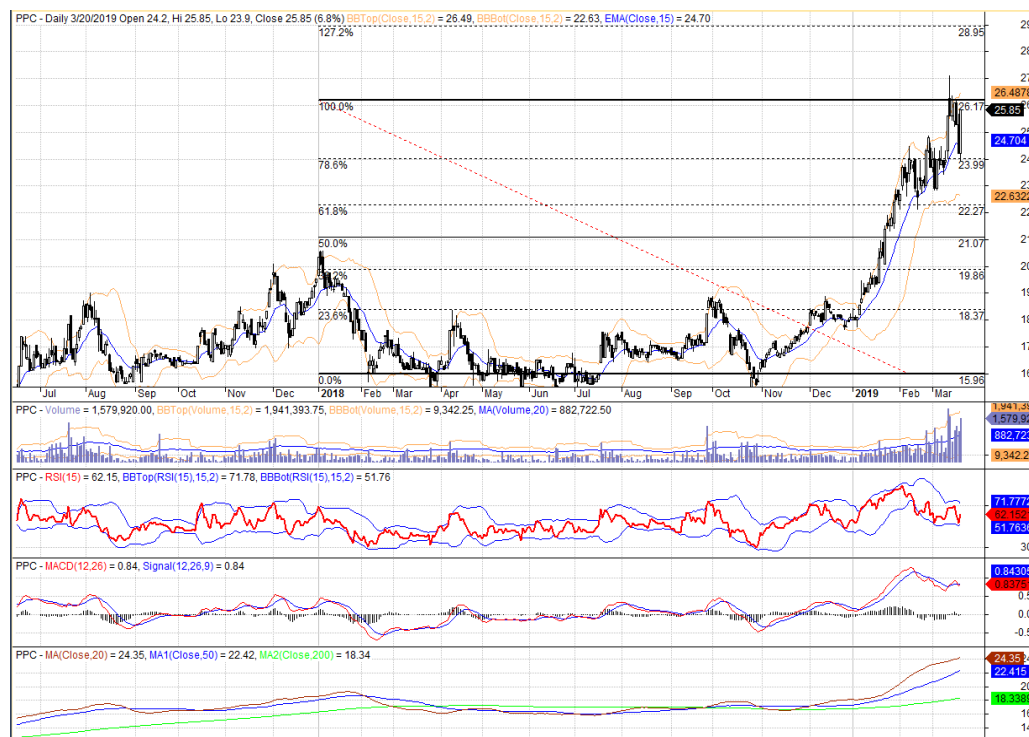
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Xu hướng tăng
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20, MA50 và MA200 đều có xu hướng tăng.

Nhận định: PPC đang nằm trong xu hướng hồi phục dài hạn từ vùng đáy 18. Thanh khoản các phiên giao dịch gần đây nằm trên mức giao dịch trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ xu hướng tăng giá sau khi đã hồi phục đã được xác định ngay sau một phiên điều chỉnh mạnh vào ngày 19/03. Vận động 3 đường MA cũng ủng hộ nhịp tăng giá này. Như vậy, PPC sẽ tiếp tục tạo đỉnh mới và kiểm tra vùng kháng cự 29-30 trong các phiên tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	925.2	-0.1%	-15.3%
VN30F1904	912.7	-0.4%	216.6%
VN30F1906	912.7	15.7%	15.7%
VN30F1909	910.5	-1.1%	37.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	139	1.2	1.0
HPG	32	1.3	0.7
MBB	23	1.3	0.5
STB	13	0.8	0.2
SAB	250	0.6	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	85	-2	-1.4
VRE	36	-4	-1.1
VHM	92	-2	-1.0
VIC	120	-1	-0.5
TCB	27	-1	-0.5

Ảnh hưởng của giá điện tăng đến vĩ mô và ngành điện

Tác động của việc thay đổi chính sách điện giai đoạn đầu năm 2019

Trong quý I/2019, chính phủ đã ban hành 2 chính sách về giá điện là (1) Quyết định số 281 về việc ban hành khung giá phát điện năm 2019 do Bộ Công Thương ban hành về cho đàm phán hợp đồng mua bán điện trong đó giá trần phát điện cho các nhà máy điện than và (2) tăng giá bán lẻ điện thêm 8.36% từ tháng 3/2019.

(1) Đối với việc tăng giá điện, chúng tôi đánh giá ảnh hưởng đến nhóm nhà máy nhiệt điện là không có do chỉ áp dụng với các nhà máy nhiệt điện có công suất lớn >600mW.

(2) Ảnh hưởng của việc tăng giá bán điện thêm 8.36% vào cuối tháng 3/2019. Theo dự kiến, giá bán điện bình quân sẽ tăng thêm 143.79 đồng lên mức 1,864 đồng/kWh. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, giá mua điện giờ thấp điểm được tính 52% và cao nhất 167% so với giá điện bình quân vào thời gian giờ cao điểm. Mặc dù biểu giá tương đối ưu đãi so với các đối tượng kinh doanh và sinh hoạt, tuy nhiên việc tăng giá điện ít nhiều cũng ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất. Ảnh hưởng nhiều nhất là các doanh nghiệp thuộc nhóm xi măng và các doanh nghiệp thép lò điện khi điện chiếm trên 10%-15% chi phí sản xuất của doanh nghiệp trong khi giá bán khó có thể tăng theo chi phí đầu vào do tính chất cạnh tranh trong ngành. Ngược lại, một số doanh nghiệp với công nghệ đã tự chủ được một phần nguồn điện sản xuất như HPG (tự chủ 40% lượng điện tiêu thụ) và QNS (đủ để tiêu thụ và bán điện lên lưới điện quốc gia).

Update KQKD PPC 2018:

Sản lượng tiêu thụ đạt 5,300 tỷ kWh vượt 5% so với kế hoạch. Doanh thu cả năm 2018 đạt 7,116 tỷ đồng (+15% yoy), lợi nhuận sau thuế đạt mức 1,155 tỷ đồng (+35% yoy). Biên lợi nhuận gộp năm 2018 tăng tương đối mạnh đạt mức 17% so với mức 12% của năm 2017 do số lần sửa chữa đạt mức thấp. Chi phí tài chính năm 2018 cũng sụt giảm mạnh khi PPC tiến hành trả trước nợ vay (dư nợ giảm 50% so với 2017) khiến chi phí lãi vay giảm 33%, ngoài ra PPC còn ghi nhận khoản hoàn nhập dự phòng khoảng 185 tỷ khoản đầu tư vào công ty nhiệt điện Quảng Ninh (QTP). PPC ghi nhận khoản dự phòng này vào năm 2015 khi QTP ghi nhận khoản lỗ tỷ giá lớn, đến nay nhà máy đã hoạt động ổn định với mức lợi nhuận tương đối tốt. Hiện tại PPC còn dự phòng khoảng 35 tỷ đồng cho khoản đầu tư này. Nếu loại bỏ lợi nhuận bất thường từ tài chính thì lợi nhuận của PPC sẽ ở mức 1,000 tỷ đồng tương đương mức tăng khoảng 17%

Về triển vọng 2019: Chúng tôi kì vọng sẽ duy trì được mức tăng trưởng doanh thu khi sản lượng được đảm bảo bởi nhu cầu điện và giá điện tăng. Ngoài ra, PPC dự kiến sẽ hoàn thành chi trả toàn bộ nợ vay trong năm 2019 qua đó tiết kiệm được khoảng 24 tỷ đồng chi phí lãi vay. Về lợi nhuận, chúng tôi dự phóng lợi nhuận của PPC sẽ ở mức 1,254 tỷ đồng ơng đương với mức EPS 3,840 đồng/cổ phiếu

Về kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019: theo chia sẻ của doanh nghiệp, sản lượng của PPC trong 2 tháng đầu năm sụt giảm so với cùng kì năm do PPC phải tiến hành sửa chữa nhà máy PL1.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.40	2.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.75	25.0%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	61.20	-4.4%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	18.60	20.0%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	119.80	-2.2%	112.7	140.9
Trung bình					10.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	1/3/2019	22.3	30.40	36.3%	21.2	26.8
Trung bình					36.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.6	-1.1%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.9	1.6%	14.4	18.7
Trung bình					0.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	88.5	-0.7%	0.8	1,705	1.7	6,696	13.2	4.4	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	101.5	-0.8%	1.0	737	1.1	5,874	17.3	4.5	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	97.6	2.4%	1.3	2,974	0.9	1,519	64.3	4.6	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	36.0	-0.8%	0.7	362	0.0	2,230	16.1	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	120.2	-0.7%	1.1	16,680	4.1	1,126	106.8	6.8	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	36.2	-4.1%	1.1	3,660	7.7	1,033	35.0	3.0	32.2%	8.8%	
NVL	Bất động sản	58.3	-0.2%	0.8	2,358	1.1	3,452	16.9	2.8	7.2%	20.1%	
REE	Bất động sản	33.4	1.8%	1.1	450	1.0	5,753	5.8	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	23.5	-0.2%	1.4	357	1.1	3,415	6.9	1.6	49.0%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	28.6	-1.2%	1.3	632	1.7	2,611	10.9	1.6	60.0%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	40.5	-1.2%	1.0	287	0.2	5,047	8.0	1.8	41.1%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	30.4	-0.3%	1.5	400	0.6	2,650	11.5	2.5	59.3%	23.1%	
FPT	Công nghệ	45.5	-0.5%	0.9	1,212	1.6	4,280	10.6	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	4,156	12.0	3.0	0.2%	27.7%	
GAS	Dầu khí	102.2	-1.3%	1.5	8,505	2.6	6,216	16.4	4.3	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	61.7	-0.6%	1.5	3,109	4.5	3,203	19.3	3.5	11.0%	18.1%	
PVS	Dầu khí	22.1	0.0%	1.7	459	3.4	2,185	10.1	0.9	25.6%	9.5%	
BSR	Dầu khí	13.6	-0.7%	0.8	1,833	1.3	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	117.2	0.2%	0.6	666	1.2	4,448	26.3	4.9	44.2%	19.8%	
DPM	Hóa chất	20.2	0.7%	0.7	344	0.2	1,551	13.0	1.0	22.9%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.3	-0.9%	0.7	215	0.2	1,115	8.4	0.8	3.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	66.7	-0.1%	1.3	10,756	7.1	4,070	16.4	3.8	23.6%	25.2%	
BID	Ngân hàng	36.1	-1.4%	1.6	5,366	4.2	2,152	16.8	2.4	3.2%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	23.0	-0.4%	1.6	3,723	9.0	1,456	15.8	1.3	29.6%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.8	-0.7%	1.2	2,323	2.1	2,989	7.3	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	23.0	1.3%	1.2	2,109	7.9	2,829	8.1	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	31.0	-1.0%	1.1	1,681	4.2	4,119	7.5	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	51.8	1.2%	0.9	184	0.3	5,230	9.9	1.7	76.1%	17.5%	
NTP	Nhựa	38.2	-0.8%	0.3	148	0.0	3,715	10.3	1.5	22.4%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	21.2	-3.6%	1.2	829	0.0	229	92.7	1.7	2.0%	1.8%	
HPG	Thép	32.3	1.3%	1.0	2,983	7.9	4,037	8.0	1.7	39.8%	23.6%	
HSG	Thép	9.2	0.4%	1.5	153	1.5	355	25.8	0.7	15.7%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	138.5	1.2%	0.7	10,486	7.5	5,294	26.2	9.4	59.5%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	249.5	0.6%	0.8	6,957	0.2	6,334	39.4	10.6	63.3%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	-2.3%	1.2	4,299	2.2	4,580	18.6	3.4	42.4%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	18.6	-0.5%	0.6	425	1.2	447	41.6	1.8	10.9%	4.1%	
ACV	Vận tải	86.6	-1.6%	0.8	8,197	0.4	1,883	46.0	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	119.8	0.0%	1.1	2,821	3.1	9,632	12.4	4.7	21.6%	42.6%	
HVN	Vận tải	42.3	0.2%	1.7	2,608	1.7	1,727	24.5	3.5	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.7	-0.5%	0.9	358	0.8	6,153	4.5	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.9	0.0%	0.7	219	0.2	2,317	7.7	1.3	33.3%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	63.7	-1.2%	0.9	434	0.2	5,917	10.8	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.5	0.0%	0.9	419	1.4	1,254	17.1	1.5	14.9%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	0.0%	0.8	261	0.1	1,681	9.4	1.2	6.0%	12.4%	
CTD	Xây dựng	141.9	-0.3%	0.8	471	0.5	18,357	7.7	1.4	46.3%	18.8%	
VCG	Xây dựng	28.7	0.0%	1.2	551	2.2	1,021	28.1	1.9	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	25.5	2.4%	0.5	275	2.0	334	76.4	1.3	52.4%	1.6%	
POW	Điện	15.9	1.9%	0.6	1,614	3.2	716	22.1	1.5	15.3%	6.8%	
NT2	Điện	28.0	3.3%	0.6	350	0.4	2,618	10.7	2.2	23.3%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	138.50	1.17	0.85	1.27MLN
BVH	97.60	2.41	0.49	219060.00
SAB	249.50	0.60	0.29	17820.00
HPG	32.30	1.25	0.26	5.63MLN
POW	15.85	1.93	0.21	4.66MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	25.00	3.31	0.04	76000.00
NET	30.50	9.32	0.02	900.00
HUT	4.20	2.44	0.02	2.07MLN
VMC	21.70	9.60	0.02	215300.00
CSC	17.70	9.94	0.02	63500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	92.20	-1.91	-1.84	1.06MLN
VRE	36.15	-4.11	-1.10	4.86MLN
VIC	120.20	-0.66	-0.78	780190.00
GAS	102.20	-1.26	-0.76	592690.00
MSN	85.00	-2.30	-0.71	591560.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.00	-0.96	-0.37	3.14MLN
SHB	7.80	-1.27	-0.10	6.55MLN
OCH	6.30	-8.70	-0.05	148200.00
NVB	8.60	-1.15	-0.03	751400.00
VCS	63.70	-1.24	-0.03	88900.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	9.34	6.99	0.02	328770.00
TDW	29.90	6.98	0.01	1460.00
LAF	6.29	6.97	0.00	730.00
CMT	8.75	6.97	0.00	146510.00
VNL	16.95	6.94	0.00	60.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	16.67	0.00	214900.00
BII	0.90	12.50	0.00	233800.00
HKB	0.90	12.50	0.00	98500.00
DCS	1.00	11.11	0.01	252900.00
KSQ	3.30	10.00	0.01	817800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
OGC	5.19	-6.99	-0.04	9.21MLN
TLD	6.53	-6.98	0.00	1.17MLN
UDC	4.56	-6.94	0.00	90.00
YEG	95.70	-6.91	-0.07	26300.00
MCP	25.15	-6.85	-0.01	340.00

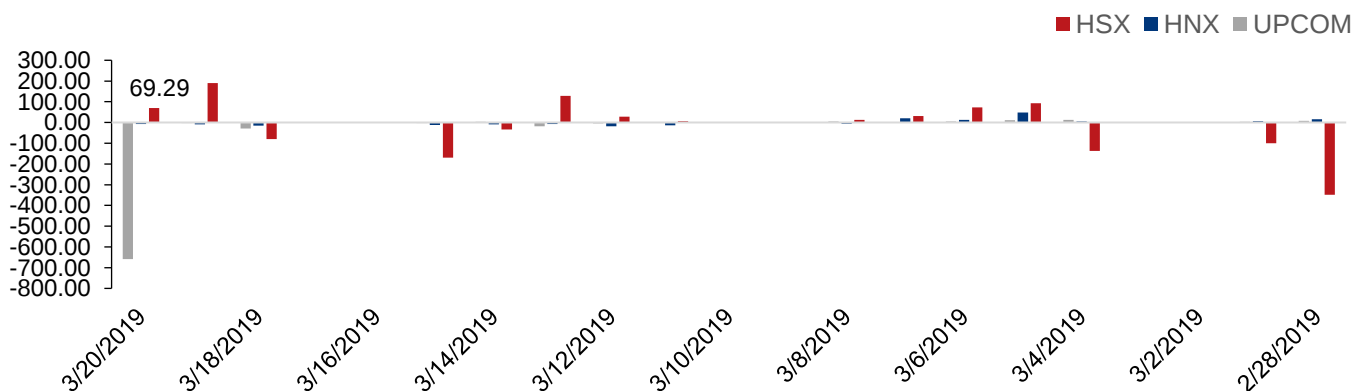
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.80	-11.11	0.00	38500.00
TTZ	8.30	-9.78	0.00	46800.00
CTB	31.50	-9.74	-0.02	100.00
SDA	3.80	-9.52	-0.01	200.00
KMT	6.70	-9.46	0.00	11000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	90.0	15,644	5.8	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	32.3	5,695	5.7	1.7	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	30.0	1,677	17.9	2.0	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	43.1	5,995	7.2	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	15.2	1,591	9.6	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	32.3	4,037	8.0	1.7	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.9	2,317	7.7	1.3	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	88.5	6,696	13.2	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	51.8	5,230	9.9	1.7	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	138.5	5,294	26.2	9.4	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	101.5	5,874	17.3	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	45.5	4,280	10.6	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	24.2	1,187	20.4	1.9	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	32.4	4,070	8.0	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	26.8	4,811	5.6	1.8	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	141.9	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	43.9	7,493	5.9	2.4	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.7	6,153	4.5	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.7	1,929	8.1	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	86.5	17,772	4.9	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express MSH 2019Q1	12/3/2019	Dự báo doanh thu thuần của MSH năm 2019 đạt 4,472 tỷ đồng (+13.2% YoY) với giả định doanh thu hàng may mặc xuất khẩu đạt 174.7 triệu USD (+13.6% YoY) với động lực đến từ các khách hàng Haddad (+38%), G-III (+32%), Columbia (+10%) trong khi mảng chăn ga gối tương đương cùng kỳ. Biên LNG tương đương 2018 ở mức 20.1%, biên EBIT cải thiện từ 11.1% lên 11.7% nhờ tiết giảm CPBH và QLDN. LNST ước đạt 420 tỷ (+13.5% YoY), EPS = 8,170 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5% LNST).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

